

THỜI CƠ CỦA CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP TRONG NHỮNG NGÀY THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

ĐỖ THANH BÌNH*

Chiến tranh thế giới thứ hai đang tiến gần đến ngày kết thúc. Tên phát xít cuối cùng trong phe Trục ở châu Á - quân phiệt Nhật - đang bị Đồng minh và các dân tộc ở đây giáng cho những đòn chí tử, buộc phải đầu hàng vào giữa tháng Tám năm 1945. Điều kiện khách quan thuận lợi chưa từng có đã xuất hiện ở châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Đây là thời cơ hiếm có cho các dân tộc bị áp bức nổi dậy giành độc lập. Thế nhưng trong cùng điều kiện khách quan thuận lợi như nhau, chỉ có 3 nước (Indônêxia, Việt Nam, sau đó là Lào) tuyên bố độc lập, còn các nước khác giành thắng lợi ở những mức độ thấp và khác nhau. Cuộc Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (và cả cách mạng Indônêxia, Lào) không phải là một sự “án may” như một số sử gia phương Tây nói. Cuộc cách mạng ở

các nước này thành công chính là có sự chuẩn bị đầy đủ *yếu tố nội lực* và *biết kết hợp yếu tố này* với *điều kiện khách quan thuận lợi*, tức là nắm bắt thời cơ. Không có yếu tố nội lực, thời cơ sẽ bị bỏ lỡ.

*

* * *

Vào giữa năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đang đi đến những ngày cuối cùng ở châu Âu. Phát xít Đức bị tiêu diệt hoàn toàn buộc phải đầu hàng không điều kiện vào tháng 5 - 1945. Ở châu Á, quân Mĩ, Anh và các dân tộc ở đây đã tiến công quân Nhật trên khắp các chiến trường từ Ấn Độ, Trung Quốc đến các nước ở Đông Nam Á. Quân Mĩ hoạt động mạnh mẽ trên các đảo và mặt biển Thái Bình Dương. Với chiến lược “nhảy cóc” và “nhảy cừu” quân Mĩ đã lần lượt chiếm lại các đảo mà quân

* PGS.TS. Đỗ Thanh Bình, Khoa Sử - Trường ĐHSPT Hà Nội.

Nhật chiếm đóng trên đại dương này, dồn quân Nhật vào vùng đất của chính nước Nhật. Đến ngày 6 và ngày 9 tháng 8 năm 1945, Mĩ lại ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố Hirôshima và Nagasaki của chính nước Nhật, đẩy quân Nhật vào thế vô cùng khó khăn. Trong khi ấy, Liên Xô cũng thực hiện những cam kết với Đồng minh ở Hội nghị Ianta (2-1945): ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, ngày hôm sau (9-8) một phương diện quân Xô viết đã nhanh chóng tràn vào vùng Đông Bắc Trung Quốc, tiến công đạo quân Quan Đông ở đây. Trong khoảng một thời gian ngắn, một triệu quân Quan Đông của Nhật đã bị đánh bại. Hoạt động chống Nhật trên các chiến trường châu Á của các dân tộc cùng với lực lượng Đồng minh diễn ra hết sức mạnh mẽ. Trong điều kiện ấy, chính phủ Nhật đã phải đầu hàng không điều kiện vào giữa tháng 8 năm 1945. Tàn quân Nhật ở các thuộc địa Đông Nam Á như rấn mất đầu, hoang mang rệu rã. Các chính phủ tay sai thân Nhật cùng chung số phận với chủ, mất hết nhuệ khí.

Trong khi ấy, ở các nước Đông Nam Á thuộc địa, các thực dân cũ (như Hà Lan, Pháp...) sau khi bị Nhật đánh bại, phải chạy khỏi các thuộc địa này, nay chưa kịp trở lại hoặc đối với một số nước Đông Nam Á, các nước phương Tây và quân Tưởng Giới Thạch với danh nghĩa Đồng minh chưa kịp vào giải giáp quân Nhật.

Thời cơ “ngàn năm có một” để các dân tộc Đông Nam Á thuộc địa đứng lên giành độc lập đã đến. Vấn đề quan trọng ở đây là *chớp thời cơ*: Phải chủ động nắm bắt thời cơ, nhanh chóng

đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, tuyên bố độc lập. Nếu khởi nghĩa giành chính quyền khi quân Nhật còn mạnh, chưa đầu hàng Đồng minh hoặc sau khi quân Đồng minh (mà chủ yếu là các nước thực dân trước đây đã từng thống trị ở Đông Nam Á) vào với danh nghĩa giải giáp quân Nhật thì đều khó thành công.

Thế nhưng ở Đông Nam Á, khi Nhật đầu hàng, thời cơ đến, chỉ có ba nước Indônêxia, Việt Nam và sau đó là Lào tuyên bố độc lập, còn các nước khác không làm được điều này.

Vậy điều kiện khách quan của nhân dân các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trong khoảnh khắc này là gì? Đó chính là chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở các nước Đông Nam Á hoang mang, rệu rã, mất sức chiến đấu; các nước thực dân cũ đã từng thống trị các nước Đông Nam Á chưa kịp quay trở lại.

Muốn khởi nghĩa giành thắng lợi, phải biết đón bắt thời cơ, khi thời cơ đến. Để đón bắt được thời cơ, tận dụng được điều kiện khách quan thuận lợi nói trên, phải có *điều kiện chủ quan*.

Điều kiện chủ quan ở đây là sự chuẩn bị kĩ càng ở trong từng nước Đông Nam Á. Trước hết, phải có một đảng chính trị vững mạnh hoặc một tổ chức chính trị vững mạnh đứng ra lãnh đạo quần chúng nhân dân khởi nghĩa; đảng hay tổ chức chính trị ấy phải đưa đường lối đúng đắn, lôi kéo được quần chúng; quần chúng đã được tập dượt và hăng hái sẵn sàng đi theo người lãnh đạo làm cách mạng giành chính quyền; phải có sự đoàn kết và quyết tâm của cả một

dân tộc,... Khi điều kiện khách quan đến (Nhật đầu hàng,...) thì đảng hoặc tổ chức chính trị nhanh chóng phát động nhân dân đứng lên giành chính quyền.

Mặc dù với những điều kiện khác nhau và mức độ khác nhau ở mỗi nước, nhưng ở Indônêxia, ở Việt Nam và ở Lào có đủ những điều kiện này.

Ở Việt Nam, điều kiện chủ quan được Đảng và nhân dân ta chuẩn bị kỹ lưỡng, suốt 15 năm trời từ khi Đảng ra đời. Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Đông Dương đã gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, tiến hành chuẩn bị ngay cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Đảng đã được tôi luyện qua ba cuộc tập dượt, có quyết tâm cao và dũng cảm lãnh đạo quần chúng giành chính quyền. Quần chúng nhân dân được tập dượt ba cao trào cách mạng (1930-1931, 1936-1939, 1939-1945). Đến đầu năm 1945 khí thế cách mạng của quần chúng càng sôi sục, họ sẵn sàng theo Đảng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Chiến tranh du kích phát triển ở các chiến khu, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở cả thành thị và nông thôn lan rộng, tạo nên một khí thế cách mạng sôi nổi.

Nhân tố chủ quan đã có, khi thời cơ đến, Đảng và nhân dân ta đã nhanh chóng chớp thời cơ giành chính quyền, đứng ở địa vị người chủ đất nước mà tiếp đón quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Đảng ta đã nhận định rằng, nếu khởi nghĩa trước 15 tháng 8 hoặc sau 28 - 8 đều không có lợi, vì trước 15-8, Nhật còn mạnh, sau 28-8, cách mạng sẽ có nhiều kẻ thù. Với nhận định đó, Đảng ta đã táo bạo lãnh đạo nhân dân ta làm cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công. Và "đội quân chân đất" của

Việt Minh đã nhanh hơn quân Đồng minh trong việc đoạt lấy chính quyền từ tay Nhật như D.G.E. Hall - nhà nghiên cứu lịch sử Đông Nam Á đã nói. Chỉ trong 15 ngày từ giữa tháng Tám, nhân dân ta đã giành được chính quyền trong cả nước, và ngày 2 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Cách mạng Lào vào thời điểm này cũng có những điều kiện thuận lợi căn bản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân các bộ tộc Lào, trước hết là ở thủ đô Viêng Chăn có sự chuẩn bị khá kỹ lưỡng. Nước Lào lại sát cạnh Việt Nam, Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam bùng nổ và thắng lợi vừa cổ vũ, vừa tạo đà cho cuộc cách mạng giành chính quyền ở Lào. Tháng Tám năm 1945, nhân dân Lào nổi dậy khởi nghĩa, thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều nơi. Ngày 12-10-1945, nhân dân Viêng Chăn khởi nghĩa giành chính quyền, Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và trình trọng tuyên bố trước thế giới về nền độc lập của nước Lào.

Ở Indônêxia, trong giai đoạn những năm 1943-1944, Xucacnô và Hatta chủ trương dựa vào Nhật để giành độc lập. Tháng 9-1944, Thủ tướng Nhật Kôji Sô hứa trao trả độc lập cho Indônêxia vào ngày 1-1-1946. Tuy nhiên, diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai trở nên mau lẹ. Giữa tháng 8-1945, người Indônêxia nhận được tin Nhật đầu hàng không điều kiện. Trong tình hình đó, những người lãnh đạo các nhóm đấu tranh bí mật, trước hết là những sinh viên, trí thức trẻ đã thúc đẩy bác sĩ Xucacnô (lãnh tụ của Đảng Quốc dân) và Hatta (lãnh tụ của Đảng Matsumi)

soạn thảo Tuyên ngôn độc lập và đọc bản Tuyên ngôn đó vào sáng ngày 17-8-1945. Mặc dù lời lẽ trong Tuyên ngôn thật khôn khéo và thận trọng khi nói về việc chuyển giao chính quyền, nhưng bản Tuyên ngôn đã được dân chúng đón nhận như một lời kêu gọi khởi nghĩa. Ở khắp nơi của Indônêxia, nhân dân đã tự động nổi dậy cướp chính quyền về tay mình.

Như vậy, ở Đông Nam Á, ba nước - Việt Nam, Indônêxia và Lào - dù có những hoàn cảnh khác nhau, nhưng trong tình hình Nhật đầu hàng Đồng minh, thời cơ thuận lợi xuất hiện, Đảng và các tổ chức yêu nước cùng nhân dân ở các nước này đã biết chớp thời cơ tuyên bố nền độc lập cho đất nước, trong khi đó một số nước trong khu vực đã bỏ lỡ mất thời cơ này.

Có thể nêu lên một nét chung rằng, ở các nước Đông Nam Á khác, sự chuẩn bị nhân tố chủ quan chưa kĩ lưỡng, không đầy đủ, hoặc có những chủ trương đấu tranh giành độc lập chưa đúng đắn, cho nên đã bỏ lỡ thời cơ, không chớp được thời cơ để tiến lên giành độc lập.

Ở các nước này, xu hướng thân Đồng minh hoặc thân Nhật rất rõ trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

Ở Miến Điện, Aung San và các đồng chí của ông, trong thời kì Nhật đô hộ, cũng chủ trương dựa vào Nhật để giành độc lập. Aung San đã xây dựng được đội quân có lúc lên tới 50.000 người và họ đã đi theo quân Nhật đánh trở về Miến Điện. Khi chiếm được Miến Điện từ tay Anh, người Nhật thay đổi hẳn thái độ, huỷ bỏ thoả ước trao trả độc lập cho Miến Điện, Aung San và các thành viên của Đảng Thakin nhận ra bộ mặt thật của quân Nhật. Lúc này các lãnh tụ

Miến Điện quay sang dựa vào người Anh và hợp tác với người Anh trong việc giải phóng đất nước khỏi quân Nhật. Ngày 5-5-1945, Quân đội Miến Điện và nhân dân khởi nghĩa đã phối hợp với quân Anh giải phóng thủ đô Rănggun.

Ở Mã Lai, người Melayu và người Ấn Độ chịu nhiều nỗi cay đắng dưới thời Anh thống trị, nay Nhật đến, họ hi vọng dựa vào Nhật để chống Anh. Thế nhưng, những người Hoa (trước hết là những người cộng sản) và phần đông cộng đồng người Melayu và người Ấn đã tổ chức phong trào chống Nhật. Quân đội nhân dân chống Nhật của họ đã phối hợp với quân Anh tiến công quân Nhật giải phóng bán đảo Mã Lai. Tháng 9 - 1945, hai trăm năm mươi ngàn quân Anh trở lại Mã Lai và thiết lập chế độ quân quản ở đây. Người Anh tiến hành giải tán Quân đội nhân dân kháng Nhật. Ngày 1-12-1945, 6.000 người của tổ chức quân sự này đã giao nộp vũ khí cho chính quyền quân quản Anh. Người dân bán đảo Mã Lai lỡ mất cơ hội tuyên bố độc lập.

Ở Philippin, Quân đội nhân dân chống Nhật gọi là Hukbalahap do những người cộng sản lãnh đạo được thành lập. Trong quá trình kháng Nhật, cứu nước. Quân đội nhân dân Philippin đã đánh quân Nhật 1200 trận, giải phóng được một vùng rộng lớn tại đảo Luxông. Khi cuộc chiến tranh chống Nhật sắp kết thúc, các lực lượng yêu nước Philippin đang đi gần đến độc lập, thì ngày 1-8-1944, Osmena lên làm Tổng thống Philippin đứng đầu chính phủ lưu vong tại Mỹ. Ngày 20 - 10 - 1944, quân Mỹ đổ bộ vào Philippin và đánh tháng 2 - 1945, quân Mỹ cùng lực lượng của Osmena tiến vào Thủ đô

Manila. Ở đây, các lực lượng kháng chiến bị tước khí giới và bị đàn áp.

Sự hợp tác của Miến Điện và Mã Lai với Anh, của Philippin với Mĩ,... trong việc đánh đuổi quân Nhật đã dẫn tới việc quân Mĩ trở lại Philippin từ khá sớm (10-1944), Anh trở lại Mã Lai và Miến Điện ngay khi Nhật chưa đầu hàng... Và khi Nhật bị đánh đuổi ra khỏi các nước này, thì Anh và Mĩ đã có sẵn ở đây và ngay lập tức họ quay sang đàn áp các lực lượng kháng chiến, chống lại nhân dân. Do đó, dù nhân dân các nước này đã giải phóng phần lớn đất đai, nhưng không có cơ hội tuyên bố độc lập, thời cơ giành chính quyền của các nước này bị bỏ lỡ.

Còn ở Campuchia, khi Nhật đầu hàng Đồng minh, điều kiện khách quan thuận lợi đã đến, nhưng ở nước này không có những điều kiện chủ quan thuận lợi như ở Việt Nam và Lào. Cơ sở tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Campuchia bị khủng bố từ năm 1938, khó phục hồi, các phong trào yêu nước bị đàn áp, một bộ phận quần chúng bị lừa phỉnh theo Nhật. Do đó, ở Campuchia không có được một cuộc nổi dậy của đông đảo quần chúng giành lại độc lập như ở Việt Nam và Lào.

*

* *

Như vậy, trong điều kiện quốc tế thuận lợi như nhau, nước nào chuẩn bị được nhân tố chủ quan đầy đủ, phát huy được yếu tố nội lực, trên cơ sở đó biết chớp thời cơ, sẽ nhanh chóng giành được thắng lợi to lớn. Còn những nước không chuẩn bị nhân tố chủ quan, hoặc nhân

tố này không chín muồi, khi điều kiện khách quan thuận lợi đến đều bỏ lỡ mất thời cơ. Với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam, Cách mạng tháng Mười ở Lào, trong chừng mực là cách mạng Indônêxia đã để lại nhiều bài học quý báu cho các dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. D.G.E. Hall: *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
2. I.V. Môđâyco - A.N. Uđianốp: *Lịch sử Miến Điện*, Nxb “Khoa học”, Matxcơva, 1973 (bản tiếng Nga).
3. Ngô Văn Doanh: *Indônêxia - Những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. X.N. Rôxtôpxki, E.O. Beczin,... *Đông Nam Á trong lịch sử thế giới*, Nxb “Khoa học”, Matxcơva, 1977 (bản tiếng Nga).
5. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: *Lịch sử Lào*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, 1998.
6. *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, tập III, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Hà Nội, 1977.
7. Đỗ Thanh Bình (Chủ biên): *Con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1945*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1999.